

Số: 145/2019/QĐST-HNGĐ

N, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 09 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ – xã S – huyện N - Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Đ – xã S – huyện N - Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Có 02 con chung là các cháu:

- Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 01/3/1997 (hiện đã đủ 18 tuổi và đang đi học đại học xây dựng).

- Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/2005.

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Xuân H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/2005. Bà Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà T nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000295 ngày 25/09/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã S;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HÀ MINH LỰC